



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 33

Ngày 15 tháng 6 năm 2015

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|---|----|
| 15-5-2015- | Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ban hành Quy định phân công thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. | 2 |
| 20-5-2015- | Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ban hành Quy trình tiếp nhận, cho thuê, thuê mua và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. | 19 |
| 25-5-2015- | Chỉ thị số 08/2015/CT-UBND về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố. | 52 |

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2015/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2015***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định phân công thực hiện các quyền, trách nhiệm,
nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp
nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ

về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 8239/TTr-SKHĐT-KT ngày 30 tháng 9 năm 2014; ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 4567/STP-VB ngày 25 tháng 8 năm 2014 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1171/STP-VB ngày 17 tháng 3 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ sở hữu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Phân công thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ
của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước
và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về phân công thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của văn bản này thực hiện theo Điều 2 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

Điều 3. Phân công thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước

1. Ủy ban nhân dân Thành phố trực tiếp hoặc phân công, phân cấp cho thủ trưởng các Sở, ban, ngành thực hiện chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các quận - huyện quản lý các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ công ích trên địa bàn quận - huyện.

3. Đối với công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do các tổ chức khác nhau làm chủ sở hữu thì mỗi tổ chức thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn tương ứng với phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Chương II

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ LÀ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Điều 4. Quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố (chủ sở hữu nhà nước)

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành nghề kinh doanh của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập. Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác.

2. Phê duyệt, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của các Tổng công ty, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Tổ chức thực hiện sắp xếp, đổi mới các công ty sau khi trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể.

4. Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty.

5. Quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên và trả lương cho chức danh Kiểm soát viên; Có văn bản thỏa thuận để Hội đồng thành viên công ty Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng đối với Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) công ty; Quy định số lượng Thành viên Hội đồng thành viên, số lượng Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) công ty.

6. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm và thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để tổng hợp và giám sát.

7. Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.

8. Phê duyệt chủ đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ công ty; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của công ty và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định và chấp thuận.

9. Quyết định mức lương của Thành viên và Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên do mình bổ nhiệm; Quyết định quỹ tiền lương, thù lao chung hàng năm cho viên chức quản lý của công ty.

10. Chấp thuận để Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

11. Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành công ty.

12. Quy định cơ chế giao nhiệm vụ và tham gia thực hiện việc cung cấp và đảm bảo các sản phẩm, dịch vụ công ích, thiết yếu trên địa bàn Thành phố.

Điều 5. Nghĩa vụ của Ủy ban nhân dân Thành phố (chủ sở hữu nhà nước)

Thực hiện theo nội dung được quy định tại các Điều 6 (áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ), 15, 16, 17, 18 và Điều 19, Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ.

Điều 6. Quyền, trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các vấn đề về quản lý vốn nhà nước và tài chính doanh nghiệp nhà nước, cụ thể:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định mức vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty nhà nước tại các doanh nghiệp khác và việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.

3. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra theo quy định việc chấp hành pháp luật, việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn tại doanh nghiệp; việc thực hiện chiến lược kế hoạch, đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố về Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên, thực hiện việc quản lý Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Kiểm soát viên; đánh giá đối với kiểm soát viên trong việc quản lý, điều hành công ty. Là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước; báo cáo định kỳ (6 tháng, một năm) và đột xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ công ty.

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của công ty trình Bộ Tài chính thẩm định và chấp thuận. Tổng hợp báo cáo phân tích, đánh giá về tình hình các khoản nợ năm trước liền kề của các Tổng công ty, công ty trình Ủy ban nhân dân Thành phố và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố văn bản gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

7. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố văn bản có ý kiến về kế hoạch tài chính hàng năm do doanh nghiệp lập.

8. Thực hiện quản lý quỹ tiền lương, thù lao tiền thưởng của kiểm soát viên; Thực hiện trả lương, thù lao, trả thưởng cho chức danh Kiểm soát viên.

9. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận để Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

10. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về hiệu quả sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ công ích được giao của các doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 7. Quyền, trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các vấn đề về quản lý doanh nghiệp nhà nước, định kỳ 6 tháng, một năm và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, cụ thể:

1. Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc theo đề nghị của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Thành phố.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quy định cơ chế giao nhiệm vụ và tham gia thực hiện việc cung cấp và bảo đảm các sản phẩm, dịch vụ công ích, thiết yếu của nền kinh tế.

4. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành nghề kinh doanh của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc Thành phố quản lý.

5. Chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành của Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hàng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm.

Điều 8. Quyền, trách nhiệm của Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp

1. Chủ trì phối hợp các Sở - ngành liên quan tham mưu, xây dựng Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty cho Ủy ban nhân dân Thành phố trình Chính phủ; theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định về điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Thành phố.

3. Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc thành lập mới doanh nghiệp nhà nước, công ty con 100% vốn nhà nước; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với doanh nghiệp nhà nước, công ty con 100% vốn nhà nước thuộc Thành phố;

4. Có ý kiến về cơ cấu tổ chức quản lý công ty.

Điều 9. Quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các vấn đề liên quan đến công tác cán bộ trong doanh nghiệp:

1. Tham mưu việc phân công các Sở chuyên ngành, trực tiếp theo dõi quản lý các tổng công ty, công ty cụ thể phù hợp chức năng, nhiệm vụ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định về cơ cấu quản lý công ty, số lượng Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc); tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty.

Điều 10. Quyền, trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các vấn đề về lao động và tiền lương của doanh nghiệp, cụ thể:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định và thực hiện chế độ tuyển dụng; chế độ tiền lương, tiền thưởng của công ty; tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên của công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty, Kế toán trưởng công ty.

2. Chủ trì, phối hợp cùng các Sở quản lý ngành thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc thực hiện chế độ tuyển dụng lao động, tiền lương, tiền thưởng của công ty.

3. Rà soát, có ý kiến về quy chế trả lương, thù lao, quy chế thưởng đối với viên chức quản lý doanh nghiệp.

4. Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện thẩm định phương án giải quyết chế độ chính sách cho người lao động tại các doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp lại theo phương án đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Điều 11. Quyền, trách nhiệm của các Sở, ban, ngành chuyên môn

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố về Đề án thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh đối với doanh nghiệp nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý.

2. Có ý kiến về nội dung điều lệ, việc sửa đổi và bổ sung điều lệ của các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực, ngành theo dõi quản lý.

3. Có ý kiến về chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm của doanh nghiệp được phân công theo dõi quản lý.

4. Có ý kiến về cơ cấu tổ chức quản lý công ty; về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên của công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc (Giám đốc, Phó Giám đốc), Kiểm soát viên, Kế toán trưởng của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực theo dõi.

5. Có ý kiến về Đề án xin chủ trương đầu tư và hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn Điều lệ công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ công ty.

6. Có ý kiến về các vấn đề có liên quan đến tiền lương của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên của công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty; quỹ lương hàng năm của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch của công ty.

7. Có ý kiến về các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của doanh nghiệp được theo dõi quản lý; quy định cơ chế giao nhiệm vụ và tham gia thực hiện việc cung cấp và bảo đảm các sản phẩm, dịch vụ công ích, thiết yếu theo lĩnh vực ngành kinh tế theo quy định.

8. Có ý kiến về việc nắm giữ, tăng giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; chỉ định, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện. Đánh giá đối với Người đại diện; Có ý kiến về việc giao nhiệm vụ cho Người đại diện vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;

9. Có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý định kỳ và đột xuất cho Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

Điều 12. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty

Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty là đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại công ty, có các quyền và trách nhiệm sau đây:

1. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của công ty sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của công ty và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở quản lý ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện (đối với các công ty công ích các quận, huyện) và Ủy ban nhân dân Thành phố để tổng hợp, giám sát.

3. Đề nghị cấp có thẩm quyền việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên của công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty.

4. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng công ty.

5. Đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản công ty.

6. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết, sau khi đề nghị và được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương.

7. Cử người đại diện phần vốn góp của công ty tại doanh nghiệp khác; giao nhiệm vụ cho người đại diện phần vốn góp của công ty quyết định các nội dung quy định tại Khoản 4, Điều 20 và Khoản 4, Điều 29, Nghị định số 99/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

8. Quyết định hoặc ủy quyền Tổng giám đốc (Giám đốc) quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản trong phạm vi thẩm quyền được quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật.

9. Đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của công ty.

10. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương.

11. Quy định các quy chế quản lý nội bộ của công ty. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

12. Quyết định lương đối với các chức danh do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm.

13. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của công ty.

14. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty đối với công ty con 100% vốn nhà nước:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

c) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên;

đ) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm;

e) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của công ty;

g) Phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

15. Thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án tổng thể.

16. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của chủ sở hữu; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

Chương III
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM
CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP
MÀ NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ

Điều 13. Các quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước

Thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 20, Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ.

Điều 14. Quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với doanh nghiệp trực thuộc thực hiện chuyển đổi, cổ phần hóa

1. Quyết định việc nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; chỉ định, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện. Đánh giá đối với Người đại diện.

2. Chấp thuận đề Người đại diện quyết định những nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Nghị định số 99/2012/NĐ-CP. Thông báo danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm để Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, giám sát. Chấp thuận chủ trương và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận đối với các khoản vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

3. Yêu cầu Người đại diện phần vốn chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể về việc nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

5. Giao các Sở quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến chuyên môn cho Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các nội dung tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

Điều 15. Quyền, trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các quy định của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

chế độ quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; chế độ báo cáo công khai tài chính; cơ chế giám sát, kiểm tra thực hiện.

2. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về hiệu quả sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ công ích được giao của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh. Phối hợp với các Sở quản lý ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thuộc Thành phố quản lý.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao nhiệm vụ cho Người đại diện về việc tăng, giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Bộ Tài chính thẩm định và chấp thuận các khoản vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các quy định của Chính phủ về đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; có ý kiến về việc giao nhiệm vụ và tham gia thực hiện việc cung cấp và bảo đảm các sản phẩm, dịch vụ công ích, thiết yếu của Thành phố.

6. Có ý kiến đối với các vấn đề của doanh nghiệp:

a) Quyết định nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào các công ty sau cổ phần hóa.

b) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

c) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản;

d) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm.

Điều 16. Quyền, trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố kế hoạch giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp.

2. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản; chiến lược, kế

hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm đối với các công ty sau cổ phần hóa.

3. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của tổng công ty sau cổ phần hóa thuộc Thành phố. Phối hợp với Sở quản lý ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hàng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm.

4. Có ý kiến đối với các vấn đề của doanh nghiệp:

a) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

b) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

c) Phê duyệt Đề án tổng thể về việc nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp chuyển đổi, cổ phần hóa thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý.

5. Có ý kiến với Sở quản lý ngành về việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của tổng công ty sau cổ phần hóa.

Điều 17. Quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu và trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định về chủ trương cử nhân sự Người đại diện theo quy định; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên; thảo thuận để Hội đồng thành viên công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá đối với Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc); Quy định số lượng thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) và người đại diện.

2. Phối hợp với Sở quản lý ngành yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ đối với tổng công ty sau cổ phần hóa.

3. Có ý kiến đối với các vấn đề của doanh nghiệp:

a) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

b) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản.

Điều 18. Quyền, trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định về chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp và Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Phối hợp với Sở quản lý ngành thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hàng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chế độ tuyển dụng; thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

3. Có ý kiến đối với các vấn đề của doanh nghiệp:

a) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

b) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản.

Điều 19. Quyền, trách nhiệm của Người đại diện

Người đại diện được ủy quyền để thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước có trách nhiệm tuân thủ pháp luật; thực hiện đúng nhiệm vụ được chủ sở hữu nhà nước giao khi quyết định những nội dung nêu tại Khoản 4 Điều 20 của Nghị định số 99/2012/NĐ-CP của Chính phủ; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

Chương IV

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP MÀ NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ KHÔNG QUÁ 50% VỐN ĐIỀU LỆ

Điều 20. Quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố (chủ sở hữu nhà nước)

Thực hiện theo quy định tại Điều 29 - Quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước, Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ.

Điều 21. Quyền, trách nhiệm của Sở quản lý ngành

Các Sở quản lý ngành có trách nhiệm tham gia góp ý và trình chủ sở hữu về các lĩnh vực theo chuyên ngành được giao phụ trách đối với các nội dung sau:

1. Chỉ định, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định mức lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với Người đại diện.

2. Giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định những nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 22. Quyền, trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các quy định của Chính phủ về chế độ quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong phạm vi quản lý của Thành phố.

Điều 23. Quyền, trách nhiệm của Ban Đối mới quản lý doanh nghiệp

Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành và các đơn vị liên quan lập và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án tổng thể về việc nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

Điều 24. Quyền, trách nhiệm của Người đại diện

Người đại diện được ủy quyền để thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước có trách nhiệm tuân thủ pháp luật; thực hiện đúng nhiệm vụ được chủ sở hữu nhà nước giao khi quyết định những nội dung nêu tại Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP của Chính phủ; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

**Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 25. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, phối hợp với các Sở, ngành và doanh nghiệp liên quan triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Quyết định này.

2. Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và doanh nghiệp có liên quan có trách nhiệm theo dõi và thực hiện các nội dung theo quy định này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính).

3. Chủ tịch công ty hoặc Hội đồng thành viên các doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo tài chính, tình hình hoạt động của doanh nghiệp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; đồng thời, gửi cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện được phân công theo dõi.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, các Sở quản lý ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện được phân công theo dõi doanh nghiệp nhà nước kịp thời báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình tiếp nhận, cho thuê, thuê mua và bán nhà ở
thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BXD ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại các Tờ trình số 2648/TTr-SXD-QLN&CS ngày 20 tháng 3 năm 2015; số 10378/TTr-SXD-QLN&CS ngày 20 tháng 11 năm 2014 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 5997/STP-VB ngày 29 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình tiếp nhận, cho thuê, thuê mua và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị quản lý vận hành nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; cá nhân, hộ gia đình đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY TRÌNH

**Về tiếp nhận, cho thuê, thuê mua và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24/2015/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy trình này quy định về trình tự thủ tục tiếp nhận, cho thuê, thuê mua và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố.

2. Nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước quy định trong Quy trình này bao gồm:

a) Nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng bằng một phần hoặc toàn bộ nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, thông qua hình thức đầu tư trực tiếp hoặc mua lại hoặc hoán đổi bằng quyền sử dụng đất do Nhà nước trực tiếp quản lý (*sau đây gọi chung là nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước*);

b) Nhà ở có nguồn gốc sở hữu khác được chuyển sang xác lập sở hữu Nhà nước và được bố trí sử dụng vào mục đích để ở theo quy định của pháp luật, bao gồm cả nhà ở thuộc diện tự quản (*sau đây gọi chung là nhà ở cũ*);

3. Nhà ở công vụ, nhà ở sinh viên, nhà ở tái định cư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy trình này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy trình tiếp nhận, cho thuê, thuê mua và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước được áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sau đây:

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước: Ủy ban nhân dân Thành phố;

2. Cơ quan quản lý nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước: Sở Xây dựng;

3. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước: tổ chức hoặc doanh nghiệp có chức năng và năng lực chuyên môn về quản lý, vận hành nhà ở, được Sở Xây dựng giao nhiệm vụ quản lý vận hành nhà ở thông qua hình thức chỉ định hoặc đấu thầu để thực hiện quản lý vận hành nhà ở;

4. Hội đồng xác định giá bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước;

5. Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thuê, thuê mua, mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước được quy định tại Điều 1 Quy trình này;

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc thực hiện Quy trình tiếp nhận, cho thuê, thuê mua và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc bàn giao nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước

1. Việc chuyển giao nhà ở được thực hiện sau khi có kết quả phê duyệt Phương án sắp xếp lại nhà đất của cơ quan có thẩm quyền đối với nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước hoặc kết quả nghiệm thu công trình đủ điều kiện đưa vào sử dụng đối với nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước.

2. Đối với nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước:

a) Không bàn giao nhà ở do người ở xây dựng thêm (vì đó không phải là nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước), nhưng phải thể hiện phần xây dựng thêm trên mặt bằng để có biện pháp xử lý sau này.

b) Trường hợp nhà của Nhà nước đã được người thuê cải tạo lại hoặc phá dỡ xây dựng nhà mới, thì bên giao nhà phải xác định bằng văn bản tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà thuộc sở hữu Nhà nước tại thời điểm cải tạo hoặc phá dỡ để bên nhận nhà có cơ sở xác định giá trị khi bán cho người thuê.

c) Tại văn bản chuyển giao của Bộ, Ngành Trung ương hoặc Sở, Ngành chủ quản của cơ quan đơn vị chuyển giao, đề nghị đơn vị xác nhận về nguồn gốc căn nhà, quá trình quản lý sử dụng, xác định căn nhà chuyển giao không thuộc vốn tài sản cố định của đơn vị.

d) Đối với nhà, đất của đơn vị sắp xếp theo Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2001 (nay được thay thế Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007) của Thủ tướng Chính phủ thì phải có ý kiến của Ban Chỉ đạo 80 (nay là Ban Chỉ đạo 09).

3. Việc chuyển giao nhà ở phải được thực hiện thông qua biên bản bàn giao giữa

hai bên trên nguyên tắc bàn giao theo đúng hiện trạng về nhà ở và người sử dụng nhà đó tại thời điểm bàn giao (nếu có).

Chương II

QUY TRÌNH BÀN GIAO, TIẾP NHẬN NHÀ Ở THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 4. Tiếp nhận hồ sơ

1. Trách nhiệm của bên giao:

a) Đối với nhà ở do các đơn vị, cơ quan tự quản chuyển giao, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả phê duyệt Phương án sắp xếp, xử lý nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị đang quản lý quỹ nhà ở tự quản có văn bản gửi Sở Xây dựng (kèm văn bản kiểm kê quản lý hoặc bố trí nhà của đơn vị, bản vẽ hiện trạng nhà ở và các văn bản khác có liên quan), đề nghị chuyển giao quỹ nhà ở tự quản.

b) Đối với nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng, chủ đầu tư dự án có văn bản đề nghị chuyển giao quỹ nhà ở gửi Sở Xây dựng (kèm danh sách các căn hộ đề nghị chuyển giao và hồ sơ pháp lý của dự án).

2. Trách nhiệm của bên nhận:

Sở Xây dựng là đơn vị tiếp nhận văn bản đề nghị chuyển giao nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước của các cơ quan, đơn vị đang quản lý quỹ nhà ở hoặc chủ đầu tư dự án; kiểm tra các điều kiện để trình Ủy ban nhân dân Thành phố xác lập sở hữu Nhà nước và tổ chức tiếp nhận quỹ nhà này.

Điều 5. Thụ lý hồ sơ

1. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chuyển giao nhà ở, Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi khu nhà, đất tọa lạc và đơn vị đang quản lý quỹ nhà ở tự quản hoặc chủ đầu tư dự án để kiểm tra:

a) Đối với quỹ nhà ở do các cơ quan, đơn vị đang quản lý chuyển giao, phải đảm bảo các điều kiện tại Điểm c, Khoản 2, Điều 5 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối với quỹ nhà ở được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, phải đảm bảo các điều kiện về nghiệm thu, đưa vào sử dụng và được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận về các điều kiện đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Trường hợp kết quả kiểm tra phù hợp, Sở Xây dựng có văn bản trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định xác lập quyền sở hữu Nhà nước và tiếp nhận quỹ nhà ở.

3. Trường hợp kết quả kiểm tra chưa phù hợp, Sở Xây dựng có văn bản thông báo cho cơ quan, đơn vị đề nghị chuyển giao quỹ nhà ở biết lý do, để bổ sung đủ hồ sơ.

Điều 6. Ban hành Quyết định

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Tờ trình (kèm dự thảo Quyết định và toàn bộ hồ sơ liên quan) của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định xác lập quyền sở hữu Nhà nước và tiếp nhận quỹ nhà ở đồng thời giao Sở Xây dựng thực hiện thủ tục tiếp nhận quỹ nhà ở.

Điều 7. Tiếp nhận và quản lý quỹ nhà ở

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Xây dựng thực hiện việc tiếp nhận quỹ nhà ở và giao cho đơn vị có chức năng, năng lực quản lý vận hành nhà ở để thực hiện quản lý, vận hành nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.

Chương III

QUY TRÌNH CHO THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 8. Công khai thông tin dự án

Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và đơn vị quản lý vận hành nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước công khai trên trang thông tin điện tử (website) và các phương tiện thông tin truyền thông danh mục các dự án nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố, gồm: Chủ đầu tư; quy mô dự án; giá thuê, giá thuê mua; tiến độ thực hiện; thời hạn hoàn thành; thời gian đưa vào bố trí sử dụng; địa điểm, thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước.

Điều 9. Nộp, tiếp nhận hồ sơ

1. Người có nhu cầu thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước nộp 02 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 14/2013/TT-BXD ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Bộ Xây dựng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 14/2013/TT-BXD).

2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Xây dựng hoặc đơn vị được giao quản lý vận hành nhà ở xã hội.

Điều 10. Kiểm tra, phân loại và thống kê danh sách đối tượng xin thuê, thuê mua nhà ở xã hội

Căn cứ đối tượng, điều kiện được quy định tại Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 14/2013/TT-BXD và tiêu chí chấm điểm được quy định tại biểu mẫu được ban hành kèm theo Quy trình này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, xác minh hoàn cảnh (nếu cần thiết), phân loại hồ sơ, lập “Danh sách người có đủ điều kiện thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước” kèm hồ sơ hợp lệ gửi Sở Xây dựng xem xét (nếu cơ quan tiếp nhận hồ sơ là đơn vị quản lý vận hành nhà ở); đồng thời công khai Danh sách trên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ để người nộp đơn theo dõi.

Thời gian giải quyết là 20 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 11. Xét duyệt hồ sơ

Trên cơ sở “Danh sách người đủ điều kiện thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước” kèm theo các hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng (Hội đồng xét duyệt cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội cấp Thành phố) thực hiện xét duyệt từng hồ sơ đăng ký, đủ điều kiện, chấm điểm để xét chọn đối tượng ưu tiên.

1. Trường hợp đủ điều kiện và được ưu tiên xét thuê, thuê mua nhà ở, Sở Xây dựng có Tờ trình kèm theo danh sách và Biên bản chấm điểm báo cáo, đề xuất để Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

2. Trường hợp không đủ điều kiện hoặc chưa được xét duyệt thì Sở Xây dựng có văn bản thông báo cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả lời cho người nộp đơn biết.

Thời gian giải quyết là 20 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 12. Phê duyệt kết quả

Trên cơ sở kết quả thẩm định và báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt người được thuê, thuê mua nhà ở xã hội và gửi Quyết định này cho Sở Xây dựng (Hội đồng xét duyệt cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội cấp Thành phố) để có văn bản thông báo và ký hợp đồng thuê mua

với người được thuê mua hoặc để thông báo cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở để ký hợp đồng thuê với người được thuê nhà ở xã hội.

Thời gian giải quyết là 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 13. Ký Hợp đồng, bàn giao nhà

1. Sau khi nhận được Quyết định về việc bố trí cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước do Thành phố quản lý, trong thời hạn 07 ngày, Sở Xây dựng chỉ đạo đơn vị quản lý vận hành nhà ở lập hợp đồng thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

a) Đối với trường hợp thuê mua nhà ở xã hội, trình Sở Xây dựng ký hợp đồng thuê mua với người dân.

b) Đối với trường hợp thuê nhà ở xã hội, đơn vị quản lý vận hành nhà ở trực tiếp ký hợp đồng cho thuê với người dân.

2. Sau khi hợp đồng thuê, thuê mua nhà ở xã hội đã được ký kết, trong vòng 03 ngày đơn vị quản lý vận hành nhà ở tổ chức bàn giao căn hộ cho người được thuê, thuê mua.

Chương IV

QUY TRÌNH CHO THUÊ VÀ BÁN NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Mục 1

QUY TRÌNH CHO THUÊ NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 14. Nguyên tắc ký kết Hợp đồng thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước

Nguyên tắc giải quyết ký kết Hợp đồng thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước là căn nhà đó không có yếu tố tranh chấp, khiếu kiện. Nếu có tranh chấp, khiếu kiện, thì chỉ thực hiện ký hợp đồng thuê nhà ở sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Tòa án nhân dân các cấp) giải quyết xong tranh chấp, khiếu kiện hoặc có văn bản chỉ đạo xử lý cụ thể của Ủy ban nhân dân Thành phố, trừ trường hợp gia hạn hợp đồng thuê nhà đối với trường hợp hợp đồng thuê nhà ở hết thời hạn mà người đang sử dụng nhà ở là người đứng tên trong hợp đồng thuê có nhu cầu tiếp tục thuê nhà ở.

Điều 15. Trường hợp người đang sử dụng nhà ở có Quyết định bố trí, phân phối nhà ở (hoặc giấy tờ chứng minh việc sử dụng nhà ở), nhưng chưa có hợp đồng thuê nhà ở

1. Tiếp nhận hồ sơ:

Người đề nghị thuê nhà ở nộp 02 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 14/2013/TT-BXD tại đơn vị quản lý vận hành nhà ở.

Đơn vị quản lý vận hành nhà ở là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, có trách nhiệm kiểm tra, tiếp nhận và giải quyết như sau:

a) Trường hợp đủ điều kiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2013/NĐ-CP), lập danh sách, báo cáo và chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng xem xét;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, thì phải có văn bản hướng dẫn ngay để người nộp hồ sơ bổ sung giấy tờ có liên quan;

c) Trường hợp không đủ điều kiện, thì phải có văn bản báo cáo Sở Xây dựng xem xét, trả lời cho người nộp đơn biết rõ lý do.

Thời gian giải quyết là 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Thụ lý hồ sơ:

Sở Xây dựng kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ (01 bộ) do các đơn vị quản lý vận hành chuyển đến, giải quyết như sau:

a) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, lập Tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định phê duyệt đối tượng được thuê nhà ở cũ và toàn bộ hồ sơ liên quan, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ký ban hành;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần theo quy định thì thông báo bằng văn bản cho đơn vị quản lý vận hành biết để bổ sung;

c) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì Sở Xây dựng có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất hướng xử lý theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 34/2013/NĐ-CP; đồng thời gửi cho đơn vị quản lý vận hành để biết, theo dõi.

Thời gian giải quyết là 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ đơn vị quản lý vận hành nhà ở.

3. Ban hành Quyết định:

Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt đối tượng được thuê nhà ở cũ, gửi cho Sở Xây dựng để thông báo cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở thực hiện thủ tục ký kết hợp đồng cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.

Thời gian ban hành Quyết định là 10 ngày, kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Xây dựng có kèm dự thảo Quyết định và toàn bộ hồ sơ liên quan.

4. Ký kết hợp đồng thuê nhà:

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ khi nhận quyết định phê duyệt đối tượng được thuê nhà ở cũ của Ủy ban nhân dân Thành phố, đơn vị quản lý vận hành nhà ở thực hiện ký kết hợp đồng với người thuê nhà ở.

Điều 16. Trường hợp người đang sử dụng nhà ở là người nhận chuyển quyền thuê nhà ở từ trước ngày 06 tháng 6 năm 2013, ngày Nghị định số 34/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (đã có hợp đồng thuê nhà ở, nhưng người đang sử dụng nhà không có tên trong hợp đồng thuê nhà ở này)

1. Tiếp nhận hồ sơ:

Người đề nghị thuê nhà ở nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 14/2013/TT-BXD tại đơn vị quản lý vận hành nhà ở.

Đơn vị quản lý vận hành nhà ở là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, có trách nhiệm kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ.

2. Thụ lý hồ sơ:

Đơn vị quản lý vận hành nhà ở tiếp nhận hồ sơ và giải quyết như sau:

a) Nếu hồ sơ đủ điều kiện, thì đăng tin về việc chuyển quyền thuê nhà ở 03 lần liên tục trên báo Sài Gòn Giải phóng (chi phí đăng tin do người nhận chuyển quyền thuê nhà ở nộp) và trên website của đơn vị quản lý vận hành nhà ở.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, thì phải có văn bản hướng dẫn ngay để người nộp hồ sơ bổ sung giấy tờ có liên quan;

c) Trường hợp không đủ điều kiện, thì phải có văn bản trả lời cho người nộp đơn biết rõ lý do, đồng thời gửi Sở Xây dựng để biết và theo dõi.

Thời gian giải quyết là 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Ký kết hợp đồng thuê nhà ở:

a) Sau 30 ngày, kể từ ngày đăng tin lần đầu, nếu không có tranh chấp, khiếu kiện về nhà ở cho thuê, trong thời hạn 08 ngày, đơn vị quản lý vận hành nhà ở có văn bản cung cấp các thông số diện tích, vị trí căn nhà (đính kèm giấy tờ chuyển nhượng) gửi Chi Cục Thuế quận, huyện (nơi căn nhà tọa lạc) để lập thủ tục thu thuế thu nhập cá nhân đối với bên chuyển quyền thuê nhà (hoặc bên nhận chuyển quyền thuê nhà, nếu 02 bên có thỏa thuận khác);

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ khi bên nhận chuyển quyền thuê nhà ở có chứng từ chứng minh hoặc có văn bản của Chi Cục Thuế quận, huyện xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân (hoặc xác nhận được miễn nộp), đơn vị quản lý vận hành nhà ở thực hiện ký hợp đồng với người thuê nhà ở.

b) Các trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 (ngày Luật Thuế thu nhập cá nhân có hiệu lực thi hành), thì không phải nộp thuế thu nhập cá nhân.

c) Sau khi ký hợp đồng với người thuê, đơn vị quản lý vận hành nhà ở báo cáo Sở Xây dựng biết để theo dõi, quản lý.

Điều 17. Trường hợp người đang sử dụng nhà ở là người nhận chuyển quyền thuê nhà ở từ ngày 06 tháng 6 năm 2013, ngày Nghị định số 34/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (đã có hợp đồng thuê nhà ở, nhưng người đang sử dụng nhà không đứng tên trong hợp đồng thuê nhà ở này)

1. Tiếp nhận hồ sơ:

Người đề nghị thuê nhà ở nộp 02 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 14/2013/TT-BXD tại đơn vị quản lý vận hành nhà ở.

Đơn vị quản lý vận hành nhà ở là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, có trách nhiệm kiểm tra, tiếp nhận và giải quyết như sau:

a) Trường hợp đủ điều kiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 34/2013/NĐ-CP, lập danh sách, báo cáo và chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng xem xét;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, thì phải có văn bản hướng dẫn ngay để người nộp hồ sơ bổ sung giấy tờ có liên quan;

c) Trường hợp không đủ điều kiện, thì phải có văn bản báo cáo Sở Xây dựng xem xét và trả lời cho người nộp đơn biết rõ lý do.

Thời gian giải quyết là 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Thụ lý hồ sơ:

Sở Xây dựng tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ từ đơn vị quản lý vận hành nhà ở chuyển đến và giải quyết như sau:

a) Trường hợp đủ điều kiện thuê nhà ở, Sở Xây dựng có văn bản đồng ý về việc chuyển nhượng quyền thuê hoặc có văn bản đồng ý cho phép người đang thực tế sử dụng nhà ở được quyền thuê nhà ở và gửi cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở để tiến hành thủ tục ký hợp đồng với người thuê nhà.

b) Trường hợp không đủ điều kiện thuê nhà ở, Sở Xây dựng có văn bản trả lời (nêu rõ lý do) cho người nộp hồ sơ biết; đồng thời, gửi cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở để cập nhật, theo dõi.

Thời gian giải quyết là 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ đơn vị quản lý vận hành nhà ở.

3. Ký kết hợp đồng thuê nhà ở:

a) Trong thời hạn 04 ngày, kể từ khi nhận được văn bản đồng ý của Sở Xây dựng, đơn vị quản lý vận hành nhà ở có văn bản cung cấp các thông số diện tích, vị trí căn nhà (đính kèm giấy tờ chuyển nhượng) gửi Chi Cục Thuế quận, huyện (nơi căn nhà tọa lạc) để lập thủ tục thu thuế thu nhập cá nhân đối với bên chuyển quyền thuê nhà (hoặc bên nhận chuyển quyền thuê nhà, nếu 02 bên có thỏa thuận khác);

b) Trong thời hạn 04 ngày, kể từ khi bên nhận chuyển quyền thuê nhà ở có chứng từ chứng minh hoặc có văn bản của Chi Cục Thuế quận, huyện, xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân (hoặc xác nhận được miễn nộp), đơn vị quản lý vận hành nhà ở thực hiện ký hợp đồng với người thuê nhà ở.

Điều 18. Đối với trường hợp hợp đồng thuê nhà ở hết thời hạn mà người đang sử dụng nhà ở là người đứng tên trong hợp đồng thuê có nhu cầu tiếp tục thuê nhà ở

Đơn vị quản lý vận hành nhà ở kiểm tra, nếu bên thuê vẫn đủ điều kiện được thuê và có đơn đề nghị tiếp tục thuê thì thực hiện thủ tục ký gia hạn hợp đồng thuê nhà ở; nếu bên thuê không có đơn đề nghị tiếp tục thuê hoặc không còn đủ điều kiện tiếp tục thuê nhà ở thì đơn vị quản lý vận hành nhà ở có văn bản thông báo cho bên thuê biết và bàn giao lại nhà ở cho bên cho thuê.

Trong trường hợp bên thuê không chịu bàn giao nhà ở, đơn vị quản lý vận hành nhà ở có văn bản báo cáo Sở Xây dựng để trình Ủy ban nhân dân Thành phố hướng xử lý.

Sau khi gia hạn hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng thuê nhà ở, đơn vị quản lý vận hành nhà ở có trách nhiệm thông báo cho Sở Xây dựng biết để theo dõi, quản lý hoặc trình Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý nhà ở khi thu hồi lại.

Thời gian giải quyết hồ sơ là 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Mục 2

QUY TRÌNH BÁN NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 19. Tiếp nhận hồ sơ

1. Người đang thuê sử dụng nhà ở cũ có nhu cầu mua nhà ở nộp 02 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 14/2013/TT-BXD tại đơn vị quản lý vận hành nhà ở.

2. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, có trách nhiệm kiểm tra, tiếp nhận, ghi biên nhận hồ sơ và giải quyết như sau:

a) Trường hợp đủ điều kiện được mua nhà ở theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 14/2013/TT-BXD, thiết lập hồ sơ mua bán nhà ở, xác định chính xác diện tích nhà, đất lập thủ tục bán; thực hiện phân bổ diện tích sử dụng chung cho người mua (nếu có); xác định chất lượng còn lại của nhà ở, tính toán giá bán nhà ở và giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất; báo cáo và lập danh sách chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng.

b) Trường hợp hồ sơ còn thiếu giấy tờ thì phải hướng dẫn ngay để người mua nhà bổ sung.

c) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện được mua nhà ở, có văn bản trả lời rõ lý do cho người nộp hồ sơ; đồng thời gửi Sở Xây dựng để biết.

Thời gian giải quyết là 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian chờ xác nhận quy hoạch từ các quận, huyện; thời gian lập bản đồ hiện trạng vị trí đất (nếu có) và các xử lý khác có liên quan đến pháp lý, kỹ thuật phục vụ cho việc tính toán giá bán (nếu có).

Điều 20. Thụ lý hồ sơ

Trên cơ sở báo cáo (đính kèm danh sách và hồ sơ đề nghị mua nhà ở) của đơn vị quản lý vận hành nhà ở, Sở Xây dựng kiểm tra đối tượng và điều kiện nhà ở được bán, trình Hội đồng xác định giá bán nhà ở, để xem xét, phê duyệt giá bán nhà ở và giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là duyệt giá).

1. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Sở Xây dựng lập danh sách đối tượng được mua nhà ở kèm văn bản duyệt giá của Hội đồng xác định giá bán nhà ở, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.

2. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Xây dựng có văn bản thông báo cho đơn vị quản lý nhà ở để hoàn trả hồ sơ và thông báo cho người nộp hồ sơ biết.

Thời gian giải quyết là 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Điều 21. Ban hành Quyết định

Căn cứ vào đề nghị của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước và gửi Quyết định này cho Sở Xây dựng để thực hiện việc bán nhà ở. Quyết định bán nhà ở được đăng tải trên website của Ủy ban nhân dân Thành phố và website Sở Xây dựng.

Thời gian giải quyết là 10 ngày, kể từ ngày Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố nhận tờ trình của Sở Xây dựng đính kèm dự thảo Quyết định và toàn bộ hồ sơ liên quan.

Điều 22. Ký kết hợp đồng mua bán nhà

Sau khi có Quyết định bán nhà ở, Sở Xây dựng thực hiện ký kết hợp đồng mua bán nhà ở và hướng dẫn người mua nộp các nghĩa vụ tài chính theo quy định tại Kho bạc Nhà nước nơi có nhà ở.

Thời gian giải quyết là 05 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định bán nhà ở.

Điều 23. Cấp Giấy chứng nhận

1. Sau khi người mua nhà ở đã nộp đầy đủ nghĩa vụ tài chính (có biên lai thu tiền) theo quy định, Sở Xây dựng chuyển hồ sơ mua bán nhà ở đến Ủy ban nhân dân quận, huyện để thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người mua nhà theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho người mua, đồng thời sao gửi 01 bản cho Sở Xây dựng để theo dõi.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng xác định giá bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ để tổ chức thực hiện đúng quy định.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ nghiên cứu, đề xuất tăng cường nhân sự cho Sở Xây dựng để thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng, cho thuê, thuê mua, bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố.

3. Kiểm tra, hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành nhà ở rà soát, thống kê, phân loại nhà ở được giao quản lý; tiếp nhận nhà ở tự quản do các cơ quan Trung ương chuyển giao để quản lý theo quy định tại Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 14/2013/TT-BXD ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Bộ Xây dựng.

4. Hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành nhà ở thực hiện tiếp nhận hồ sơ để ký hợp đồng thuê nhà ở, đảm bảo nguyên tắc thuận tiện cho người thuê hoặc mua nhà ở theo địa bàn nơi có nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.

5. Chỉ đạo đơn vị quản lý vận hành nhà ở kiểm tra, rà soát tình trạng xuống cấp nhà ở để lập kế hoạch, dự trù kinh phí bảo trì, cải tạo hàng năm hoặc kế hoạch xây dựng lại nhà ở, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

6. Hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành nhà ở tổ chức đo vẽ lại với trường hợp nhà ở không có hồ sơ hoặc hồ sơ bị thất lạc, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

7. Kiểm tra hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định người được thuê, thuê mua và bán nhà ở theo quy định tại Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 14/2013/TT-BXD ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Bộ Xây dựng.

8. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh giá thuê nhà ở đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tại Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2010 về ban hành giá thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước chưa được xây dựng cải tạo lại trên địa bàn Thành phố.

9. Quản lý, kiểm tra, đôn đốc việc cho thuê, bảo trì, quản lý vận hành nhà ở theo quy định.

10. Phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra báo cáo thu chi tài chính của đơn vị quản lý vận hành.

11. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để ghi vốn hàng năm về đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được tạo lập bằng nguồn vốn ngân sách.

12. Kiểm tra, giám sát và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến việc quản lý sử dụng nhà ở.

13. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện, đơn vị quản lý vận hành nhà ở xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý các hồ sơ tranh chấp, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố.

14. Định kỳ hàng quý, tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn.

Điều 25. Trách nhiệm của các sở, ngành và đơn vị liên quan

1. Sở Nội vụ nghiên cứu phối hợp với Sở Xây dựng đề xuất phương án tăng cường nhân sự cho Sở Xây dựng để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng, cho thuê, thuê mua, bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố.

2. Sở Tài chính:

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về thu chi, hạch toán tài chính có liên quan đến việc quản lý sử dụng, vận hành nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thu, chi tài chính trong quá trình quản lý, sử dụng, vận hành, cho thuê, bảo trì, đầu tư cải tạo sửa chữa nhà ở của đơn vị quản lý vận hành nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng, Cục Thuế Thành phố kiểm tra quyết toán và việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước của đơn vị quản lý vận hành nhà ở thuộc sở hữu nhà nước hàng năm theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Xây dựng xác định các thông số bán nhà theo quy định, hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước bán cho cá nhân.

4. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu trách nhiệm xác định các điều kiện về quy hoạch đối với nhà ở thuộc diện được bán trên cơ sở địa điểm, sơ đồ bản vẽ thể hiện trong hồ sơ đề xuất nhà ở được bán.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan thực hiện ghi kế hoạch vốn hàng năm về đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

6. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Ban Tổ chức Thành ủy chịu trách nhiệm xác định đối tượng có công với cách mạng, làm căn cứ tính miễn, giảm tiền nhà, tiền sử dụng đất theo quy định.

7. Cục Thuế Thành phố phối hợp với Sở Xây dựng để xác định các thông số bán nhà theo quy định; chỉ đạo, hướng dẫn các Chi Cục Thuế quận, huyện tổ chức thu, nộp các khoản lệ phí trước bạ vào ngân sách Thành phố; thực hiện thu thuế thu nhập cá nhân do có phát sinh từ việc chuyển quyền sử dụng nhà ở.

8. Các cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức chịu trách nhiệm xác nhận về đối tượng, thu nhập, hoàn cảnh gia đình (nếu cần thiết).

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Thống kê, báo cáo và bàn giao quỹ nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn về Sở Xây dựng để theo dõi, quản lý theo quy định tại Nghị định số 34/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 14/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

2. Tiếp nhận hồ sơ đã hoàn tất thủ tục mua nhà theo quy định để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; kiểm tra, thanh tra, xử lý hành vi vi phạm trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

3. Đối với các trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại về các văn bản do Ủy ban nhân dân cấp quận ban hành trong quá trình quản lý nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trước đây, Ủy ban nhân dân cấp quận phối hợp với Sở Xây dựng, đơn vị quản lý vận hành nhà ở giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; tham gia cùng Sở Xây dựng, đơn vị quản lý vận hành trong việc xem xét, xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác quản lý, sử dụng, thuê, thuê mua và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn.

4. Xác định nguồn gốc sở hữu, quá trình sử dụng, tình trạng pháp lý nhà đất.

5. Tổ chức thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố theo thẩm quyền.

6. Tham gia các bước thực hiện theo quy định tại Quy trình này.

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường, xã

1. Xác nhận vào đơn đề nghị của người đăng ký thuê, thuê mua, mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước về đối tượng, điều kiện về tình trạng sử dụng nhà đất ổn định, tình trạng tranh chấp nhà đất, tình hình quy hoạch, thu hồi đất (nếu có).

2. Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành nhà ở, Sở Xây dựng thông tin về các dự án nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước; các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan việc cho thuê, thuê mua, bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn.

3. Tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.

4. Tổ chức cưỡng chế thi hành thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố theo thẩm quyền.

Điều 28. Trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành nhà ở

1. Tiếp nhận nhà ở tự quản được chuyển giao để quản lý ký hợp đồng thuê nhà hoặc bán nhà và quản lý vận hành theo quy định tại Nghị định số 34/2013/NĐ-CP và Thông tư số 14/2013/TT-BXD.

2. Thực hiện cho thuê, quản lý sử dụng và vận hành nhà ở theo nhiệm vụ được giao hoặc theo hợp đồng ký kết với cơ quan quản lý nhà ở.

3. Quản lý chặt chẽ các diện tích nhà thuộc sở hữu Nhà nước chưa bán trong khuôn viên nhà ở;

4. Lập và lưu trữ hồ sơ có liên quan đến quá trình quản lý sử dụng, vận hành, bảo trì nhà ở; trường hợp không đủ hồ sơ theo quy định, thì bổ sung, khôi phục, đo vẽ lại; có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các hồ sơ phát sinh, bổ sung để cơ quan quản lý nhà ở lưu trữ theo quy định.

5. Dự trù kinh phí sửa chữa, bảo trì, vận hành nhà ở định kỳ hàng năm báo cáo Sở Xây dựng và lập kế hoạch tổ chức bảo trì hoặc cải tạo sửa chữa nhà ở theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Kiểm tra, theo dõi phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm trong quản lý sử dụng, vận hành, cải tạo sửa chữa nhà ở để xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

7. Phối hợp với các phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân quận, huyện; Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trong việc bảo đảm an ninh, trật tự cho người thuê, thuê mua, mua nhà ở theo quy định.

8. Thực hiện thu hồi nhà ở theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

9. Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến việc ký hợp đồng thuê nhà, việc quản lý sử dụng, vận hành nhà ở theo thẩm quyền, theo hợp đồng đã ký kết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền theo quy định.

10. Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng quý cho Sở Xây dựng về tình hình quản lý, cho thuê, thuê mua, bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.

Điều 29. Điều khoản thi hành

Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy trình này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét chỉ đạo giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

Phụ lục 1: Tiêu chí chấm điểm thuê, thuê mua nhà ở xã hội
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về Quy trình tiếp nhận, cho thuê, thuê mua và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)

**TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM
THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

STT	Tiêu chí chấm điểm (tối đa 100 điểm)	Số điểm
1	Tiêu chí khó khăn về nhà ở (tối đa 40 điểm):	
	- Chưa có nhà ở (thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 7 của Thông tư này). - Có nhà ở (thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 của Thông tư này).	40 30
2	Tiêu chí về đối tượng (tối đa 30 điểm):	
	- Đối tượng 1 (quy định tại các Điểm a, b, c, g Khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP). - Đối tượng 2 (quy định tại các Điểm d, đ, e, h, i Khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP).	30 20
3	Tiêu chí ưu tiên khác (tối đa 10 điểm):	
	- Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 1	10
	- Hộ gia đình có 01 người thuộc đối tượng 1 và có ít nhất 01 người thuộc đối tượng 2	7
	- Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 2	4
Ghi chú: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được hưởng các tiêu chí ưu tiên khác nhau thì chỉ tính theo tiêu chí ưu tiên có thang điểm cao nhất.		
4	Tiêu chí do UBND thành phố quy định (tối đa 20 điểm):	
	- Nơi công tác và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (tạm trú) của người nộp đơn cùng địa bàn quận, huyện với vị trí dự án nhà ở xã hội toạ lạc. - Hội đồng xét duyệt hồ sơ xem xét theo quy định tùy theo tình hình hồ sơ thực tế tại thời điểm xét duyệt	10 10

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**Phụ lục 2: Mẫu đơn ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội
thuộc sở hữu nhà nước**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Quy trình tiếp nhận, cho thuê, thuê mua và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI

Hình thức đăng ký ¹	Thuê	Thuê mua
Kính gửi ² :		
Tên tôi ³ là:		
CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân) số..... cấp ngày...../...../..... tại.....		
Nghề nghiệp ⁴ :		
Nơi làm việc ⁵ :		
Nơi ở hiện tại:		
Hộ khẩu thường trú số tại:		
.....		
Số thành viên trong hộ gia đình ⁶người, bao gồm:		
1. Họ và tên:CMND số..... là:.....		
2. Họ và tên:CMND số..... là:.....		
3. Họ và tên:CMND số..... là:.....		
4. Họ và tên:CMND số..... là:.....		
Tình trạng nhà ở của hộ gia đình hiện nay như sau ⁷ : (có Giấy xác nhận về thực trạng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân kèm theo đơn này).		
- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình		<input type="checkbox"/>
- Có nhà ở nhưng chặt chội diện tích bình quân dưới 5 m ² sàn/người		<input type="checkbox"/>

- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, đột nát (hư hỏng khung, tường, mái)

Tôi làm đơn này đề nghị được giải quyết 01 căn hộ nhà ở xã hội theo hình thức⁸:..... tại dự án:.....

.....

Tôi xin chấp hành đầy đủ các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội, cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày tháng năm

Người viết đơn
(ký và ghi rõ họ tên)

¹ Đánh dấu vào ô mà người đứng tên có nhu cầu đăng ký.

² Ghi tên đơn vị quản lý vận hành nhà ở hoặc cơ quan quản lý nhà ở.

³ Người đứng đơn đăng ký.

⁴ Nếu đang làm việc tại cơ quan, tổ chức thì ghi rõ nghề nghiệp, nếu là lao động tự do thì ghi là lao động tự do, nếu đã nghỉ hưu thì ghi đã nghỉ hưu.

⁵ Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này.

⁶ Ghi rõ số lượng thành viên trong hộ gia đình và ghi họ tên, mối quan hệ của từng thành viên với người đứng tên viết đơn.

⁷ Người đứng đơn đánh dấu vào ô phù hợp với hiện trạng thực tế nhà ở của hộ gia đình.

⁸ Ghi thuê hoặc thuê mua và địa chỉ nhà ở cần thuê, thuê mua

Phụ lục 3: Mẫu Giấy xác nhận đối tượng và thực trạng nhà ở
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Quy trình tiếp nhận, cho thuê, thuê mua và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỂ ĐĂNG KÝ
THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC¹**

Tên cơ quan, đơn vị²:
..... xác nhận:

Ông (bà):

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân) số..... cấp
ngày...../...../..... tại.....

Hiện đang công tác tại: Thuộc đối
tượng³: Thực trạng về nhà ở

hiện nay như sau⁴:

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình
- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 5 m² sàn/người
- Có nhà ở nhưng bị hư hỏng khung, tường và mái nhà và diện tích khuôn viên đất của nhà ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.

....., ngày tháng năm
Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(ký tên và đóng dấu)

¹ Mẫu giấy này áp dụng cho đối tượng quy định tại các Điểm b, c và đối tượng đã trả lại nhà công vụ mà vẫn đang công tác quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 14/2013/TT-BXD.

² Ghi tên cơ quan, đơn vị nơi người có đơn đang làm việc.

³ Ghi rõ người có đơn thuộc đối tượng quy định tại Điểm b hoặc Điểm c hoặc Điểm g Khoản 1 Điều 6 của Thông tư (như là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là sỹ quan, quân nhân thuộc lực lượng vũ trang)

⁴ Căn cứ vào thực trạng nhà ở hiện tại của người viết đơn để đánh dấu vào một trong 3 ô cho phù hợp.

Phụ lục 3a: Mẫu Giấy xác nhận đối tượng và thực trạng nhà ở
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Quy trình tiếp nhận, cho thuê, thuê mua và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỂ ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC¹

Kính gửi²:

Họ và tên chủ hộ³:

Nơi ở hiện tại:

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại⁴:

Số sổ hộ khẩu.....nơi cấp.....

Số thành viên trong hộ gia đình.....người.

Thuộc đối tượng⁵:

Mức thu nhập⁶:

Tình trạng nhà ở hiện nay của hộ gia đình tôi như sau⁷:

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình

- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 5 m² sàn/người

- Có nhà ở nhưng bị hư hỏng khung, tường và mái nhà và diện tích khuôn viên đất của nhà ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày thángnăm

Người viết đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận về tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình⁸:

.....

TM. UBND phường.....

Chủ tịch

(ký tên, đóng dấu)

¹ Mẫu giấy này áp dụng cho đối tượng quy định tại các Điểm a, d, đ, e, i và đối tượng đã trả lại nhà công vụ do nghỉ hưu nêu tại

Điểm g Khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 14/2013/TT-BXD.

² Gửi Ủy ban nhân dân cấp phường nơi người viết đơn đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nếu không ở tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì gửi Ủy ban nhân dân cấp phường nơi người viết đơn đăng ký tạm trú.

³ Ghi tên chủ hộ theo sổ hộ khẩu đã đăng ký.

⁴ Ghi địa chỉ theo sổ hộ khẩu thường trú của người viết đơn hoặc ghi địa chỉ nơi đăng ký tạm trú.

⁵ Ghi rõ người có đơn thuộc đối tượng theo quy định (ví dụ như là người có công với cách mạng hoặc là công nhân hoặc là người thu nhập thấp...).

⁶ Mục này chỉ áp dụng để người thu nhập thấp quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 14/2013/TT-BXD tự khai về

thu nhập của bản thân và phải cam đoan tự chịu trách nhiệm về mức thu nhập đã khai này.

⁷ Căn cứ vào thực trạng nhà ở hiện tại của người viết đơn để đánh dấu vào 1 trong 3 ô cho phù hợp.

⁸ UBND cấp phường nơi người có đơn đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú phải xác nhận rõ thực trạng của nhà ở là thuộc 1 trong 3 diện mà người có đơn đã khai, nếu là nhà ở hư hỏng thì phải xác nhận rõ hư hỏng các phần nhà nào (khung, tường, mái...) hoặc nhà ở không thuộc diện trên và có ký tên, đóng dấu.

Phụ lục 4: Mẫu Hợp đồng thuê nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Quy trình tiếp nhận, cho thuê, thuê mua và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc
lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....thángnăm.....

HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC
Số/HD

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BXD ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

Căn cứ đơn đề nghị thuê nhà ở của ông (bà).....đề ngày
.....thángnăm

Căn cứ Quyết định số¹

Căn cứ²

Hai bên chúng tôi gồm:

BÊN CHO THUÊ NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên cho thuê):

- Ông (bà):Chức vụ:.....

- Đại diện cho:.....

- Địa chỉ cơ quan:.....

- Điện thoại:.....Fax:.....

- Tài khoản:tại Ngân hàng:.....

BÊN THUÊ NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên thuê):

- Ông (bà):.....là đại diện cho các thành viên cùng thuê nhà ở có tên trong phụ lục số 01 đính kèm theo hợp đồng này.

- Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân).....cấp ngày...../...../....., tại

Hộ khẩu thường trú:.....

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:.....

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thuê nhà ở xã hội dùng cho mục đích để ở và sinh hoạt của hộ gia đình với các nội dung sau đây:

Điều 1. Đặc điểm chính của nhà ở cho thuê

1. Loại nhà ở (*ghi rõ căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ...*)

2. Địa chỉ nhà ở:

3. Tổng diện tích sàn nhà ở:.....m², trong đó diện tích chính là.....m², diện tích phụ là.....m².

4. Diện tích đất³:.....m², trong đó sử dụng chung là.....m², sử dụng riêng là:.....m².

(*Có bản vẽ sơ đồ vị trí nhà ở, mặt bằng nhà ở đính kèm Hợp đồng này*)

Điều 2. Giá thuê nhà ở, các chi phí liên quan và phương thức, thời hạn thanh toán

1. Giá thuê nhà ở là.....đồng/01 tháng (I)

(*Bằng chữ:.....*).

Giá thuê này đã bao gồm chi phí về bảo trì nhà ở. Giá thuê nhà ở sẽ được điều chỉnh khi Nhà nước có thay đổi về khung giá hoặc giá thuê. Bên cho thuê có trách nhiệm thông báo giá thuê mới cho Bên thuê trước khi áp dụng ít nhất là 01 tháng.

2. Số tiền thuê nhà được giảm là.....đồng/tháng (II)

(*Bằng chữ:.....đồng/tháng*)

Áp dụng theo quy định tại Điều.....của Nghị định số 34/2013/NĐ- CP và Điều.....tại Quyết định sốcủa Thủ tướng Chính phủ⁴.

3. Số tiền thuê Bên thuê phải trả là:

(I) – (II) =đồng/tháng

(*Bằng chữ:.....đồng/tháng*)

4. Các chi phí về quản lý vận hành nhà ở, chi phí sử dụng điện, nước, điện thoại và các dịch vụ khác do Bên thuê thanh toán cho bên cung cấp dịch vụ. Các chi phí này không tính vào giá thuê nhà ở quy định tại Khoản 1 Điều này.

5. Phương thức thanh toán: Bên thuê có trách nhiệm trả bằng (ghi rõ là trả bằng tiền mặt Việt Nam đồng hoặc chuyên khoản) :.....

6. Thời hạn thanh toán: Bên thuê trả tiền thuê nhà ở vào ngày hàng tháng.

Các chi phí quản lý vận hành nhà ở và các chi phí khác Bên thuê thanh toán theo thời hạn thỏa thuận với bên cung cấp dịch vụ.

Điều 3. Thời điểm nhận giao nhà ở và thời hạn cho thuê nhà ở

1. Thời điểm giao nhận nhà ở: ngày.....tháng..... năm

2. Thời hạn cho thuê nhà ở là 05 năm, kể từ ngày.....tháng..... năm Trước khi hết thời hạn hợp đồng 03 tháng, nếu Bên thuê có nhu cầu tiếp

tục thuê nhà ở thì có đơn đề nghị Bên cho thuê ký gia hạn hợp đồng thuê nhà ở. Căn cứ vào đơn đề nghị, Bên cho thuê có trách nhiệm xem xét, đối chiếu quy định của pháp luật về đối tượng, điều kiện được thuê nhà ở để thông báo cho Bên thuê biết ký gia hạn hợp đồng thuê theo phụ lục số 3 đính kèm theo hợp đồng thuê này; nếu Bên thuê không còn thuộc đối tượng, đủ điều kiện được thuê nhà ở tại địa chỉ quy định tại Khoản 2 Điều 1 của hợp đồng này hoặc không còn nhu cầu thuê tiếp thì hai bên chấm dứt hợp đồng thuê và Bên thuê phải bàn giao lại nhà ở cho Bên cho thuê trong thời hạn quy định tại hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên cho thuê

1. Quyền của Bên cho thuê:

a) Yêu cầu Bên thuê sử dụng nhà ở đúng mục đích và thực hiện đúng các quy định về quản lý sử dụng nhà ở cho thuê;

b) Yêu cầu Bên thuê trả đủ tiền nhà theo đúng thời hạn đã cam kết và các chi phí khác cho bên cung cấp dịch vụ (nếu có);

c) Yêu cầu Bên thuê có trách nhiệm sửa chữa các hư hỏng và bồi thường thiệt hại do lỗi của Bên thuê gây ra;

d) Thu hồi nhà ở trong các trường hợp chấm dứt hợp đồng thuê nhà theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này hoặc khi nhà ở thuê thuộc diện bị thu hồi theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP.

đ) Các quyền khác theo thỏa thuận...

2. Nghĩa vụ của Bên cho thuê:

a) Giao nhà cho Bên thuê đúng thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 3 của hợp đồng này;

b) Phổ biến, hướng dẫn cho Bên thuê biết quy định về quản lý sử dụng nhà ở;

c) Bảo trì, quản lý vận hành nhà ở cho thuê theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng nhà ở;

d) Thông báo cho Bên thuê những thay đổi về giá thuê, phí dịch vụ quản lý vận hành trước khi áp dụng ít nhất là 01 tháng;

đ) Làm thủ tục ký gia hạn hợp đồng thuê nếu Bên thuê vẫn đủ điều kiện được thuê nhà ở và có nhu cầu tiếp tục thuê nhà ở;

e) Chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong việc quản lý, xử lý nhà ở cho thuê và giải quyết các tranh chấp liên quan đến hợp đồng này;

g) Thông báo cho Bên thuê biết rõ thời gian thực hiện thu hồi nhà ở trong trường hợp nhà ở thuê thuộc diện bị thu hồi;

h) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận ...

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên thuê

1. Quyền của Bên thuê:

- a) Nhận nhà ở theo đúng thỏa thuận nêu tại khoản 1 Điều 3 của hợp đồng này;
- b) Yêu cầu Bên cho thuê sửa chữa kịp thời những hư hỏng của nhà ở mà không phải do lỗi của mình gây ra;
- c) Được tiếp tục ký gia hạn hợp đồng thuê nếu hết hạn hợp đồng mà vẫn thuộc đối tượng, đủ điều kiện được thuê nhà ở và có nhu cầu thuê tiếp;
- d) Các quyền khác theo thỏa thuận ...

2. Nghĩa vụ của Bên thuê:

- a) Trả đủ tiền thuê nhà theo đúng thời hạn đã cam kết;
- b) Thanh toán đầy đủ đúng hạn chi phí quản lý vận hành nhà ở và các chi phí khác cho bên cung cấp dịch vụ trong quá trình sử dụng nhà ở cho thuê;
- c) Sử dụng nhà thuê đúng mục đích; giữ gìn nhà ở, có trách nhiệm sửa chữa những hư hỏng và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra;
- d) Không được tự ý sửa chữa, cải tạo, xây dựng lại nhà ở thuê; chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý sử dụng nhà ở, các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý, xử lý nhà ở và giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng này;
- đ) Không được chuyển nhượng hợp đồng thuê nhà hoặc cho người khác sử dụng nhà thuê dưới bất kỳ hình thức nào;
- e) Chấp hành các quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường và an ninh trật tự trong khu vực cư trú;
- g) Giao lại nhà cho Bên cho thuê trong các trường hợp chấm dứt hợp đồng quy định tại Điều 6 của hợp đồng này hoặc trong trường hợp nhà ở thuê thuộc diện bị thu hồi trong thời hạn ngày, kể từ ngày Bên thuê nhận được thông báo của Bên cho thuê.
- h) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận

Điều 6. Chấm dứt hợp đồng thuê nhà ở

Việc chấm dứt hợp đồng thuê nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước được thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Khi hai bên cùng nhất trí chấm dứt hợp đồng thuê nhà ở;
2. Khi Bên thuê không còn thuộc đối tượng được tiếp tục thuê nhà ở hoặc không có nhu cầu thuê tiếp;
3. Khi Bên thuê nhà chết mà khi chết không có ai trong hộ gia đình đang cùng chung sống;
4. Khi Bên thuê không trả tiền thuê nhà liên tục trong ba tháng mà không có lý do chính đáng;
5. Khi Bên thuê tự ý sửa chữa, đục phá kết cấu, cải tạo hoặc coi nới nhà ở thuê;
6. Khi Bên thuê tự ý chuyển quyền thuê cho người khác hoặc cho người khác sử dụng nhà ở thuê;

7. Khi nhà ở thuê bị hư hỏng nặng có nguy cơ sập đổ và Bên thuê phải di chuyển ra khỏi chỗ ở theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc nhà ở thuê nằm trong khu vực đã có quyết định thu hồi đất, giải phóng mặt bằng hoặc có quyết định phá dỡ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

8. Khi một trong các bên đơn phương chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận của hợp đồng này (nếu có) hoặc theo quy định pháp luật.

Điều 7. Cam kết của các bên và giải quyết tranh chấp

1. Hai bên cùng cam kết thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những vấn đề mới thì hai bên thỏa thuận lập phụ lục hợp đồng, phụ lục hợp đồng này có giá trị pháp lý như hợp đồng chính.

2. Các cam kết khác.....

3. Trường hợp khi chưa hết hạn hợp đồng mà Bên thuê có nhu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì hai bên thống nhất cùng lập Biên bản chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Khi chấm dứt hợp đồng, các bên nhất trí hoàn tất các nghĩa vụ của mỗi bên theo thỏa thuận trong hợp đồng này; Bên thuê có trách nhiệm bàn giao lại nhà ở cho Bên cho thuê trong thời hạnngày, kể từ ngày ký Biên bản chấm dứt hợp đồng thuê.

4. Trường hợp các bên có tranh chấp về các nội dung của hợp đồng này thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp các bên không thương lượng được thì có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này có thời hạn 05 năm và có giá trị kể từ ngày hai bên ký kết. Hợp đồng này cótrang được lập thành 03 bản và có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản gửi cơ quan quản lý nhà ở để theo dõi, quản lý./.

BÊN THUÊ NHÀ Ở

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN CHO THUÊ NHÀ Ở

*(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên,
chức vụ của người ký)*

Phụ lục 2: Gia hạn hợp đồng thuê nhà ở

Hôm nay, ngàytháng.....nămHai bên chúng tôi thống nhất ký kết phụ lục gia hạn hợp đồng thuê nhà ở theo hợp đồng thuê nhà sốký ngày/...../.....với các nội dung sau đây:

1. Họ và tên người tiếp tục được thuê nhà ở:

- Họ và tên⁶:.....CMND số.....là:.....
- Họ và tên:..... CMND số.....là:.....
- Họ và tên:..... CMND số.....là:.....
- Họ và tên:..... CMND số.....là:.....

.....

Giá thuê nhà ở:

- a) Giá thuê nhà ở là.....Việt Nam đồng/ tháng (I)
(Bằng chữ:.....Việt Nam đồng/tháng).
- b) Số tiền được miễn, giảm là.....Việt Nam đồng/tháng (II)⁷
(Bằng chữ:.....Việt Nam đồng/tháng).
- c) Số tiền thuê phải nộp là: (I) – (II) =Việt Nam đồng/tháng
(Bằng chữ:.....Việt Nam đồng/tháng).

Giá thuê nhà ở này được tính từ ngàytháng.....năm....

3. Thời hạn thuê nhà ở:

Thời hạn thuê nhà ở là.....tháng (năm), kể từ ngày/...../.....

4. Cam kết các Bên

a) Các nội dung khác trong hợp đồng thuê nhà số.....ký ngày....../...../..... vẫn có giá trị pháp lý đối với hai bên khi thực hiện thuê nhà ở theo thời hạn quy định tại phụ lục gia hạn hợp đồng này.

b) Các thành viên có tên trong phụ lục gia hạn hợp đồng thuê nhà ở này cùng với Bên cho thuê tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ đã quy định tại hợp đồng thuê nhà ở số.....ký ngày....../...../.....

c) Phụ lục gia hạn hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết và được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản và 01 bản gửi cho cơ quan quản lý nhà ở để theo dõi, quản lý./.

BÊN THUÊ NHÀ Ở

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN CHO THUÊ NHÀ Ở

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên,
chức vụ của người ký)

-
- ¹ Ghi Quyết định phê duyệt đối tượng được thuê nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.
 - ² Các căn cứ liên quan đến việc thuê nhà ở (như giấy tờ miễn, giảm tiền thuê nhà ở.....).
 - ³ Trường hợp là căn hộ chung cư thì diện tích đất là diện tích xây dựng nhà chung cư và đây cũng là diện tích sử dụng chung được ghi rõ vào phần sử dụng chung.
 - ⁴ Trong trường hợp đối tượng được giảm thì ghi rõ số tiền và Điều, Khoản áp dụng của Nghị định 34/2013/NĐ-CP và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp không được giảm thì ghi tại Khoản 2 Điều 2 của Hợp đồng chữ không.
 - ⁵ Hai bên thỏa thuận rõ phương thức và địa chỉ thu nộp tiền thuê nhà ở
 - ⁶ Ghi họ tên thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên được tiếp tục thuê nhà ở và mối quan hệ với người đứng tên hợp đồng thuê nhà ở hoặc người đại diện ký gia hạn hợp đồng (nếu có thay đổi người đứng tên hợp đồng)
 - ⁷ Nếu Bên thuê được miễn, giảm tiền thuê nhà ở thì ghi rõ số tiền được miễn, giảm; nếu không được miễn, giảm thì ghi rõ là không

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2015/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2015

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố

Hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu đã khiến tình hình thời tiết, khí tượng - thủy văn trong những năm gần đây diễn biến ngày càng phức tạp và khó lường, bão có cường độ mạnh, siêu bão xuất hiện nhiều hơn (năm 2013 là bão Haiyan; năm 2014 là bão Hagupit). Trong năm 2014, trên biển Đông xuất hiện 5 cơn bão, 01 cơn áp thấp nhiệt đới. Trên địa bàn Thành phố đã xảy ra 7 đợt lốc xoáy và mưa giông, có 5 đợt triều cường lớn có đỉnh triều vượt mức báo động cấp III, trong đó đợt triều cường giữa tháng 10 năm 2014 có đỉnh triều cường cao nhất (đạt 1,68 m tại trạm Phú An vào ngày 10 tháng 10 năm 2014, bằng với đỉnh triều năm 2013). Thiên tai đã gây sập đổ, tốc mái nhiều căn nhà, ngã đổ cây xanh, hư hỏng hệ thống điện, làm ngập úng các khu vực trũng thấp, ven sông, rạch và nhiều tuyến đường giao thông, gia tăng nguy cơ sạt lở bờ sông. Dự báo trong năm 2015, tình hình khí tượng thủy văn, thời tiết nguy hiểm, nhất là các loại thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, triều cường, lốc xoáy, sạt lở, hạn hán... sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường.

Qua 01 năm thực hiện Chỉ thị số 06/2014/CT-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố, các Sở - ban - ngành, đoàn thể Thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn đã triển khai thực hiện tốt các nội dung được phân công theo phương châm “bốn tại chỗ” và “ba sẵn sàng”. Nhờ đó đã dự báo và tổ chức phòng tránh kịp thời, nhanh chóng huy động lực lượng, vật tư, kinh phí để khắc phục và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, giúp nhân dân ổn định đời sống và sản xuất trong thời gian sớm nhất. Bên cạnh những mặt tích cực, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, công tác chỉ đạo của một số cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt, công tác phối hợp giữa các đơn vị đôi khi còn lúng túng, chưa nhịp nhàng, nhất là đối với các địa phương lân cận Thành phố, khó khăn về nguồn vốn cũng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

Để tiếp tục chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời và có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt các nội dung sau đây:

1. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở, ban, ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn định kỳ hàng năm tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống, ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phát huy những ưu điểm, những chương trình, dự án, công việc mang lại hiệu quả thiết thực; đồng thời làm rõ nguyên nhân những mặt còn hạn chế, yếu kém để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Chú trọng nâng cao năng lực điều hành, chỉ huy, thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai ngay tại cơ sở, nhất là các địa bàn xung yếu.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Phòng chống thiên tai, Chương trình hành động và Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn Thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố); Kế hoạch tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 5565/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố). Trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết.

3. Thành lập, kiện toàn tổ chức, bộ máy Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp (Thành phố, quận - huyện, phường - xã, thị trấn) theo quy định tại Luật Phòng chống thiên tai và Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; trong đó cơ cấu những thành viên thuộc các đơn vị có trách nhiệm liên quan đến công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; đồng thời, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi cấp, mỗi ngành, đảm bảo kịp thời triển khai các biện pháp phòng, tránh, ứng phó hiệu quả trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

4. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố:

a) Căn cứ vào Luật Phòng chống thiên tai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn Luật có liên quan (Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai), giao Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố khẩn trương nghiên cứu bổ sung, sửa đổi hoàn chỉnh các văn bản có liên quan để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế của Thành phố, đảm bảo công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Thành phố đạt hiệu quả cao nhất.

b) Thường xuyên rà soát việc thực hiện nội dung Chỉ thị này của các địa phương, đơn vị để kịp thời đôn đốc, hướng dẫn nhằm hoàn thành tốt các công việc được giao. Kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các Sở, ban, ngành, quận - huyện thực hiện tốt kế hoạch, phương án chủ động phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Điều chỉnh, bổ sung toàn diện các phương án phòng, chống, ứng phó giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn sát hợp với tình hình thực tế của Thành phố. Nghiên cứu đề xuất phương án ứng phó bão mạnh, siêu bão để chủ động phòng, tránh giảm thiểu tối đa thiệt hại có thể xảy ra; đồng thời xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt, nước dâng do ảnh hưởng của bão mạnh, siêu bão giúp nhân dân chủ động di dời, tránh trú an toàn.

c) Chủ trì triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2015 trên địa bàn Thành phố. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu cho mọi tầng lớp nhân dân Thành phố dưới nhiều hình thức (tổ chức lớp tập huấn, phát hành Sổ tay, Cẩm nang, tờ bướm...) nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm hơn nữa trong việc chủ động phòng, tránh thiên tai được an toàn, hiệu quả. Tập trung đúng mức tại các địa bàn xung yếu, đối tượng dễ bị tổn thương như: người khuyết tật, người già, phụ nữ, trẻ em khi thiên tai xảy ra.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố, các quận - huyện rà soát, phân loại và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai mang tính cấp bách trong năm 2015 theo hướng đảm bảo tính hiệu quả sử dụng lâu dài. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân

các quận - huyện rà soát, kiểm tra, thống kê các phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hiện có của Thành phố và đề xuất đầu tư bổ sung số lượng, chủng loại cần thiết theo nhu cầu của Thành phố trong năm 2015 theo hướng hiện đại để thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức huấn luyện, thực tập thành thạo các phương tiện, trang thiết bị hiện có; diễn tập các phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố, trong đó chú trọng đến các địa bàn trọng điểm, vùng ven sông nước, khu vực trường học, kể cả cấp huyện, cấp xã để nâng cao năng lực tổ chức thực hiện ứng phó và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng chuyên trách và lực lượng xung kích tại cơ sở.

e) Kiểm tra, giám sát việc triển khai đưa vào sử dụng mạng lưới các trạm khí tượng, trạm đo mưa và trạm đo mực nước trên địa bàn Thành phố trong năm 2015 theo Đề án được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Công văn số 5710/UBND-CNN ngày 04 tháng 11 năm 2014 do Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ thực hiện để công tác dự báo mưa, triều, lũ và các hiện tượng thời tiết xấu được đầy đủ, chính xác phục vụ việc thông tin cảnh báo kịp thời các ảnh hưởng của thiên tai nhằm giúp các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác chỉ đạo, điều hành phòng, tránh, ứng phó thiên tai được chủ động và đạt hiệu quả. Đồng thời, nghiên cứu đầu tư bổ sung hoàn chỉnh hệ thống cảnh báo giông sét trên địa bàn Thành phố.

g) Tổ chức thực hiện quy trình nhắn tin cảnh báo thiên tai cho nhân dân trên địa bàn Thành phố biết để chủ động phòng, tránh khi có thiên tai xảy ra.

h) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, các Trường, Viện nghiên cứu tính toán xác định mô hình dự báo ảnh hưởng của sóng thần, nước dâng do bão mạnh, siêu bão đến địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (cường độ, phạm vi, mức độ ảnh hưởng) để làm cơ sở xây dựng phương án chủ động ứng phó với sóng thần, bão mạnh, siêu bão sát hợp với điều kiện thực tế của Thành phố. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nội dung này kịp thời và hiệu quả.

i) Phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa, Công ty Thủy điện Trị An và các đơn vị, địa phương liên quan quyết định vận hành điều tiết tích, xả lũ của hồ Dầu Tiếng và hồ Trị An hợp lý nhằm chủ động giảm lũ cho hạ du; trong tình huống bất thường tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban

nhân dân Thành phố quyết định việc vận hành hồ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2014 về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai trong mùa lũ hàng năm. Xây dựng các bản đồ cảnh báo ngập lụt và di dời dân đến nơi an toàn ứng với các cấp lưu lượng có khả năng xảy ra khi hồ Dầu Tiếng xả lũ với lưu lượng 600 m³/s và 1.000 m³/s.

k) Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quy hoạch tổng thể lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố.

l) Chủ trì, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới và các quốc gia, các đô thị lớn thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai trong quản lý, điều hành công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với yêu cầu, hiện trạng của Thành phố.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Khi có thiên tai, nhất là bão, áp thấp nhiệt đới, thời tiết nguy hiểm trên biển Đông, chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và các đơn vị liên quan lập phương án, tổ chức trực ban, nắm chắc diễn biến thời tiết để chỉ đạo các đơn vị trực thuộc kịp thời ứng phó.

b) Chỉ đạo Chi Cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Thành phố:

- Tổ chức tập huấn phòng, chống thiên tai cho ngư dân; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc trang bị các thiết bị thông tin liên lạc, phao cứu sinh, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo an toàn cho tàu cá và ngư dân hoạt động trên biển. Nắm số lượng tàu cá, thuyền viên đang hoạt động đánh bắt thủy sản trên biển và ngư trường khai thác của tàu cá (đặc biệt là tàu cá đánh bắt xa bờ) để kịp thời hướng dẫn di chuyển phòng, tránh thiên tai đến nơi neo đậu an toàn.

- Nghiên cứu, đề xuất chương trình hỗ trợ cho ngư dân để kết nối hệ thống thông tin liên lạc, định vị tàu cá với trạm bờ để kiểm soát tốt tàu cá khi hoạt động đánh bắt trên biển.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện có hiệu quả Đề án Quy

hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Phát triển nông thôn) báo cáo khi có vướng mắc và theo định kỳ hàng quý.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện dự án củng cố, nâng cấp đê biển Cần Giờ theo Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang. Đây là chương trình lớn, vì vậy cần đề xuất giải pháp cụ thể, phân kỳ đầu tư theo khả năng bố trí nguồn vốn thực hiện.

6. Bộ Tư lệnh Thành phố:

a) Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt xây dựng lực lượng tại chỗ, trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ, hướng dẫn kỹ năng đề ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai sát hợp với thực tế.

b) Kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai; đặc biệt là tại các khu vực xung yếu (trên biển, cửa biển, cửa sông, vùng ven biển, ven sông, vùng trũng thấp...). Sẵn sàng phối hợp với các đơn vị, hỗ trợ, chi viện cho các quận - huyện ngay khi có yêu cầu.

7. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố:

a) Kiểm soát chặt chẽ các tàu thuyền đánh bắt hải sản khi xuất bến; cập nhật đầy đủ các thông tin về người, tàu thuyền, ngư trường hoạt động khai thác. Kiên quyết không cho xuất bến đối với tàu thuyền hết hạn đăng kiểm, tàu thuyền không trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn theo quy định và khi có lệnh cấm tàu thuyền ra khơi của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và các Sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng kịch bản và tổ chức diễn tập kiểm tra phương án phối hợp cứu nạn - cứu hộ trên sông, trên biển.

8. Công an Thành phố, Lực lượng Thanh niên Xung phong Thành phố:

a) Xây dựng Kế hoạch phối hợp và bố trí lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng tình hình thiên tai xảy ra để trộm cắp, cướp giật.

b) Tăng cường lực lượng hướng dẫn, giải quyết, xử lý ách tắc giao thông trong thời gian xảy ra thiên tai, nhất là thời điểm triều cường, mưa lớn gây ngập sâu trên diện rộng; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các phương tiện thủy, bộ vận chuyển trang thiết bị, vật tư xử lý các sự cố về tràn bờ, bể bờ bao, đảm bảo yêu cầu khắc phục nhanh nhất.

9. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố:

a) Tổ chức trực tổng Đài 114 và phối hợp Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế (tổng Đài 115), Công an Thành phố (113) và các doanh nghiệp viễn thông đóng trên địa bàn Thành phố tiếp nhận các thông tin cứu nạn, cứu hộ do nhân dân Thành phố cung cấp để kịp thời triển khai thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, cứu sập khi xảy ra thiên tai, sự cố tai nạn nhanh chóng và đạt hiệu quả.

b) Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, thiết bị thường trực để thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, cứu sập, sơ tán dân khi xảy ra thiên tai; chủ trì, phối hợp với các quận - huyện tổ chức huấn luyện các thao tác, kỹ năng cơ bản trong cứu nạn, cứu hộ, cứu đuối, di chuyển nạn nhân cho lực lượng của địa phương.

10. Sở Giao thông vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp các địa phương, đơn vị kiểm tra, xử lý tình trạng lấn chiếm, san lấp sông, rạch trái phép; bảo đảm giao thông thông suốt phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, di dời dân; điều phối, kiểm soát an toàn giao thông thủy, bộ ở khu vực xảy ra thiên tai.

b) Chỉ đạo triển khai phương án, kế hoạch chặt tỉa, đốn hạ cây xanh mục rỗng, sâu bệnh trước mùa mưa bão, không để cây xanh ngã đổ khi xảy ra lốc xoáy, giông gió, mưa bão làm ảnh hưởng đến tính mạng người dân và ùn tắc giao thông; đảm bảo an toàn cho cầu, phà, nhất là các cầu yếu.

c) Chỉ đạo Khu Quản lý Đường thủy nội địa tiếp tục kiểm tra, rà soát và xác định cấp độ sạt lở đất bờ sông, kênh, rạch để tổ chức cắm biển cảnh báo; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ các dự án phòng, chống sạt lở đang thực hiện tại các vùng có nguy

cơ sạt lở cao và nghiêm trọng nhằm bảo vệ an toàn tài sản và tính mạng cho nhân dân theo Đề án Quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 và Thông báo số 361/TB-VP ngày 17 tháng 4 năm 2015. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành Thành phố và quận - huyện đánh giá nguyên nhân ngập nước và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp quản lý, phòng chống, khắc phục.

d) Xây dựng kế hoạch dự phòng huy động phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy phù hợp với địa hình Thành phố khi xảy ra thiên tai để kịp thời đáp ứng yêu cầu di chuyển dân cư, lực lượng cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ.

đ) Chủ trì, phối hợp với địa phương, đơn vị tăng cường kiểm tra hoạt động kinh doanh tại các bến đò ngang, đò dọc và các phương tiện vận tải hành khách lưu thông trên sông, kênh, rạch, tàu cánh ngầm; bảo đảm tuyệt đối an toàn khi tham gia giao thông đường thủy, không chở quá tải (phương tiện phải được đăng kiểm, có hệ thống thông tin liên lạc, trang bị đầy đủ áo phao, phao cứu sinh).

11. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố, các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức ứng phó, khắc phục kịp thời, bảo vệ môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố tràn dầu (trên sông, trên biển), động đất, sóng thần. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng kiểm tra các tổng kho xăng dầu, kho chứa hóa chất độc hại, chất phóng xạ... để khuyến cáo các chủ cơ sở thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai.

b) Tập huấn phổ biến kiến thức, tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân các tình huống và biện pháp ứng phó khi xảy ra động đất, sóng thần.

c) Chỉ đạo Ban Quản lý các khu chứa rác tăng cường kiểm tra, giám sát các khu chứa rác thải, có phương án xử lý sự cố khi có mưa, bão, không để xảy ra tràn, sạt lở, bề bờ bao gây ô nhiễm môi trường.

d) Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, các quận - huyện ven sông Sài Gòn và sông Đồng Nai cùng phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Bình Dương, Đồng Nai lập kế hoạch phối hợp tăng cường tuần tra, kiểm tra hoạt động khai thác, vận chuyển cát, sỏi lòng sông để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kiên quyết các trường hợp khai thác không phép, trái phép gây sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

12. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện và đơn vị có liên quan kiểm tra, hướng dẫn, cảnh báo các chủ đầu tư, nhà thầu thi công phải đảm bảo an toàn khi thi công xây dựng, lắp đặt, sử dụng giàn giáo và lắp đặt, vận hành cần cẩu tại các công trình đang thi công; kiểm tra điều kiện an toàn tại các nhà ở, chung cư cũ, xuống cấp; chuẩn bị và thực hiện tốt nhất phương án chống ngập khi mưa bão, triều cường đối với các công trình ngầm khi xảy ra thiên tai.

b) Phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị, tổ chức, người dân thực hiện đúng tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng các công trình công cộng, trụ sở cơ quan, nhà ở, chung cư nhằm có khả năng chịu được bão, lốc xoáy, giông gió có cường độ cao và khả năng kháng chấn khi có động đất xảy ra.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành Thành phố và quận - huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra tình trạng xâm phạm hành lang bảo vệ an toàn bờ sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố, tối thiểu là 02 đợt/năm. Báo cáo kết quả kiểm tra và tham mưu đề xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

13. Sở Văn hóa và Thể thao:

a) Thông báo, khuyến cáo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định nhằm đảm bảo an toàn khi có bão, lốc xoáy, giông gió.

b) Triển khai các biện pháp tuyên truyền nội dung về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng, ưu tiên các hoạt động huấn luyện bơi cho trẻ em để hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng đuối nước trên địa bàn Thành phố.

14. Sở Du lịch:

Chủ trì, phối hợp Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên yêu cầu các doanh nghiệp khi tổ chức sự kiện, du lịch, tham quan, lữ hành phải đảm bảo an toàn cho du khách trên tàu du lịch, tàu nhà hàng, tàu cánh ngầm và các tàu chở khách du lịch khác; khuyến cáo khách không tắm biển trong điều kiện thời tiết nguy hiểm, tuân thủ nghiêm túc nội quy tại các khu du lịch, tham quan, nghỉ dưỡng.

15. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông kiểm tra các trạm tiếp sóng viễn thông, bảo đảm cho mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp

nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thông suốt trong mọi tình huống.

b) Tổ chức triển khai Quy chế phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố trong việc thực hiện chế độ nhắn tin cảnh báo thiên tai cho nhân dân trên địa bàn Thành phố biết chủ động phòng, tránh an toàn và định vị thuê bao di động bị nạn đáp ứng nhu cầu cứu nạn - cứu hộ được nhanh chóng, hiệu quả. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tại Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố Hồ Chí Minh.

16. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố:

a) Chuẩn bị đủ cơ sở thuốc, phương tiện, vật tư, trang thiết bị cần thiết, lực lượng y tế đáp ứng nhu cầu cứu thương, phòng ngừa bệnh dịch và khắc phục hậu quả về sức khỏe, môi trường sau thiên tai đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho nhân dân.

b) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang làm tốt công tác kết hợp quân - dân y trong phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Lồng ghép vào kế hoạch công tác năm của Hội về phối hợp Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho lực lượng tại chỗ làm công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn nhằm thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” của địa phương.

17. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Thành Đoàn và quận - huyện tập huấn cho giáo viên các cấp học về các kiến thức thiên tai và biện pháp phòng, chống, ứng phó nhằm triển khai giảng dạy cho học sinh tại một số quận - huyện trọng điểm chịu ảnh hưởng của thiên tai. Lồng ghép chương trình giảng dạy ở các cấp học, các buổi sinh hoạt ngoại khóa về tuyên truyền các biện pháp nghiên cứu, ứng phó với thiên tai giúp bồi dưỡng nhận thức, hiểu biết cho học sinh, sinh viên.

18. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính ưu tiên bố trí vốn cho các công trình phòng, chống thiên tai và kinh phí đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ để giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất khi có thiên tai.

b) Chủ trì, phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Tài chính, Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố và các quận - huyện đề xuất nguồn vốn ưu tiên đầu tư các công trình bờ bao phòng, chống triều cường xung yếu cấp bách trong năm 2015 đảm bảo ổn định lâu dài.

19. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính xem xét cân đối nguồn ngân sách dự phòng để trình Ủy ban nhân dân Thành phố chi hỗ trợ cho các địa phương khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra; đồng thời, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định hiện hành.

20. Đề nghị Thành Đoàn:

Chủ trì, phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và quận - huyện tổ chức các chương trình tập bơi cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở địa bàn ven sông, kênh, rạch, không để xảy ra tình trạng trẻ em bị đuối nước trên địa bàn Thành phố.

21. Tổng Công ty Điện lực Thành phố:

a) Kiểm tra, bảo vệ hệ thống truyền tải, thiết bị điện, trạm biến thế, công trình điện lực; đồng thời, xử lý khắc phục nhanh chóng các sự cố của đường dây tải điện, đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục và an toàn điện.

b) Chuẩn bị máy phát điện dự phòng để đảm bảo nguồn điện tại các khu vực bị ảnh hưởng của thiên tai.

22. Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố:

a) Quản lý, duy tu, vận hành có hiệu quả hệ thống thoát nước, các cống kiểm soát triều, van ngăn triều, trạm bơm theo phân cấp; tổ chức ứng trực, huy động máy bơm, thiết bị để kịp thời ứng cứu các điểm ngập nặng phát sinh trong khu vực nội thị. Tiếp tục rà soát, lắp đặt van ngăn triều tại các cửa xả quan trọng, xây dựng tuyến kè

tạm để hạn chế tình trạng ngập nước do triều cường; tăng cường nạo vét thông thoáng kênh, rạch, cửa xả để tăng khả năng thoát nước, hạn chế thấp nhất tình trạng ngập kéo dài đối với khu vực nội thị; tổ chức ứng cứu các vị trí ngập nặng khi xảy ra tổ hợp bất lợi.

b) Khẩn trương thực hiện các dự án thuộc Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2008; Đồ án quy hoạch mạng lưới hồ điều tiết phân tán để giảm ngập úng cho Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở Kế hoạch chi tiết thực hiện Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Chỉ thị số 07/2012/CT-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Kế hoạch theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015.

23. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố (Hepza):

Chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn các kho tàng, nhà xưởng trọng yếu. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp ven sông phải đề phòng tình huống mưa to kết hợp triều cường gây sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn tính mạng cho người lao động.

24. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Rà soát, hoàn chỉnh các Phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của quận - huyện; lồng ghép phương án ứng phó bão mạnh, siêu bão, trong đó cần tính toán chi tiết việc huy động lực lượng, phương tiện cơ giới để di dời dân nhanh chóng đến nơi trú ẩn an toàn khi xảy ra thiên tai. Đồng thời, hiệp đồng với chủ các phương tiện cơ giới, vật tư, thiết bị hiện có trên địa bàn để kịp thời huy động, trưng dụng khi cần thiết. Tại các địa điểm tạm cư phải được tổ chức chu đáo, chuẩn bị đầy đủ lương thực, thực phẩm, nước uống, điều kiện sinh hoạt, đảm bảo môi trường, vệ sinh cho nhân dân.

b) Ủy ban nhân dân các quận - huyện gồm: quận 12, quận Bình Thạnh, huyện Nhà Bè, huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn, huyện Củ Chi, huyện Cần Giờ tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành dứt điểm các công trình phòng, chống lụt, bão đã có chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố trong quý II năm 2015, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình; quận - huyện nào

thi công chậm trễ dẫn đến tình trạng bề bờ, tràn bờ ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của nhân dân phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố. Phối hợp với chủ đầu tư các dự án tiêu thoát nước, chống ngập đầy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để dự án sớm được triển khai thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm sông, kênh, rạch gây sạt lở, làm tắc nghẽn dòng chảy, hướng thoát nước tự nhiên trên địa bàn mình quản lý. Chỉ đạo Lực lượng Quản lý đô thị nhân dân tăng cường kiểm tra phát hiện, báo cáo kịp thời những vị trí đe dọa hư hỏng, xuống cấp để có biện pháp xử lý, khắc phục, hạn chế tình trạng bề bờ, tràn bờ bao gây ngập úng ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

c) Ủy ban nhân dân các quận - huyện có các bờ bao loại nhỏ chủ động lập kế hoạch huy động lực lượng, sử dụng vật tư tại chỗ, ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách của địa phương để duy tu, sửa chữa và gia cố cấp bách các đoạn bờ bao thấp, yếu nhằm đảm bảo khả năng ngăn triều cường, xả lũ, không để xảy ra bề, tràn bờ bao gây ngập úng, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của nhân dân, doanh nghiệp.

d) Rà soát, kiểm tra, yêu cầu các chủ đầu tư, các hộ dân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm sửa chữa, gia cố các đoạn bờ bao nằm trong khu đất đang quản lý, sử dụng; đảm bảo tính đồng bộ ngăn triều trên toàn tuyến, không để tràn, bề và sạt lở bờ bao. Đối với các chủ đầu tư xây dựng dự án hạ tầng, khu dân cư, các hộ dân có đất nhưng bỏ hoang không sản xuất, không xây dựng công trình, không bảo vệ, duy tu bờ bao trên phần đất của mình, các địa phương có biện pháp xử lý kiên quyết, phạt hành chính, thu hồi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

đ) Hoàn thành thanh quyết toán kinh phí tạm ứng từ nguồn Quỹ Phòng chống lụt bão Thành phố để đầu tư công trình, mua sắm trang thiết bị, phương tiện còn tồn đọng qua các năm để chuyển qua Quỹ Phòng chống thiên tai Thành phố. Triển khai việc thu Quỹ Phòng chống thiên tai trong doanh nghiệp và công dân đạt kết quả cao theo quy định của Thành phố.

e) Khẩn trương tổ chức thực hiện các dự án di dời bố trí dân cư phòng tránh thiên tai ở các quận - huyện có liên quan theo Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt đề án Quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

g) Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức phối hợp Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố đầu tư hoàn thiện các công kiểm soát triều đảm bảo phòng, chống triều cường, bảo vệ an toàn cho đời sống và sản xuất của nhân dân.

h) Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thường xuyên tổ chức bảo dưỡng, bảo trì định kỳ Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão tại sông Đồng Định, huyện Cần Giờ đảm bảo an toàn cho tàu thuyền vào neo đậu tránh trú bão. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (đường, cầu cảng, nhà quản lý, nhân sự) phục vụ cho công tác quản lý Khu neo đậu tàu thuyền và tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân khi cho tàu thuyền vào neo đậu tránh trú bão theo quy định tại Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

i) Ủy ban nhân dân các quận - huyện khi xây dựng các công trình công sở, cơ quan, trường học cần tính toán đến vấn đề phòng, chống bão để thực hiện kiên cố, vừa bảo đảm an toàn cho cơ quan, tổ chức, học sinh, vừa làm nơi tránh trú bão cho nhân dân.

k) Khi có thiên tai xảy ra, Ủy ban nhân dân các quận - huyện khẩn trương chỉ đạo thực hiện việc thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ giống khôi phục sản xuất và quyết định hỗ trợ giống cho từng địa bàn xã - phường - thị trấn đảm bảo kịp thời, đúng chính sách, chế độ; báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố. Đồng thời, công khai quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã - phường - thị trấn và tại các khu phố, tổ dân phố theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách đối với các cá nhân, dân cư.

25. Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố và các cơ quan báo chí Thành phố cung cấp thông tin, cảnh báo, dự báo tình hình diễn biến thời tiết, thiên tai một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác; tăng thời lượng phát sóng các chương trình tuyên truyền các biện pháp phòng ngừa thiên tai để nhân dân biết và tự chủ động phòng, tránh, ứng phó an toàn.

26. Các đơn vị, doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đóng trên địa bàn Thành phố:

a) Tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2012/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định việc tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai.

b) Các doanh nghiệp thông tin di động có trách nhiệm tổ chức định vị thuê bao di động phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn và nhắn tin cảnh báo thiên tai cho nhân dân Thành phố theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

27. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách để kiểm tra công tác chuẩn bị phòng, chống, ứng phó trước khi thiên tai xảy ra. Chủ trì phối hợp cùng Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và các Sở, ngành liên quan lập Đoàn kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại một số quận - huyện trọng điểm.

28. Các Sở, ban, ngành, Tổng Công ty 90, 91 đóng trên địa bàn Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa trong phạm vi đơn vị mình. Đồng thời, phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết để tham gia phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

29. Các cấp, các ngành, các đơn vị tổ chức trực ban nghiêm túc, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo, đặc biệt là khi có thiên tai xảy ra và trong những ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố. Trường hợp có sự cố thiên tai xảy ra trên địa bàn, yêu cầu các quận - huyện phải cử lãnh đạo xuống trực tiếp tại địa bàn và báo cáo kịp thời về Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (thông qua Văn phòng Ban) để tham mưu chỉ đạo, ứng phó đạt hiệu quả. Số điện thoại trực ban: (08) 38 297 598; số fax: (08) 38 232 742; (08) 38 293 027.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; thay thế Chỉ thị số 06/2014/CT-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về

tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Tổng Công ty 90, 91, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn Thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tất Thành Cang

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng